

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2022/KDTM

Ngày 30/3/2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đô và ông Nguyễn Trọng Chuẩn
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/3/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 24/TLST- KDTM ngày 18/11/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 18/02/2022 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần A

Địa chỉ: Trụ sở 922/43 đường Phạm Văn Đ, phường H, quận T, TP.Hồ Chí Minh .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Giang Hữu P; Chức vụ - Giám đốc Công ty Cổ phần A.

Địa chỉ: Trụ sở 922/43 đường Phạm Văn Đ, phường H, quận T, TP.Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H; Chức vụ- Nhân viên Công ty Cổ phần A.

Địa chỉ: Trụ sở 922/43 đường Phạm Văn Đ, phường H, quận T, TP.Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Bị đơn:* Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T (do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ)

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình H

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền trình bày: Từ năm 2019 Công ty cổ phần A có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314901936 do phòng đăng ký sở kế hoạch đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2018 có giao dịch mua bán phân bón với hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T(do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ) có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số:63c8001140 đăng ký lần đầu ngày 24/10/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 26/01/2018.Công ty cổ phần A có bán phân cho hộ kinh doanh Cao Hoàng kim T. Cụ thể các đợt: Đợt 1 ngày 17 tháng 5 năm 2019 bán 120 gồm: bao Canxibo,40 bao 50 kg NPK 0.20.15 cây ăn trái (4M), 80 bao 25 kg NPK 19.19.19(4M),200 bao 25 kg hữu cơ vi sinh dạng viên, 80 bao 25 kg hữu cơ vi sinh dạng bột, tổng cộng nợ đợt 1:127.800.000 đồng; Đợt 2 ngày 12/6/2019 gồm:120 bao 25 kg NPK 19.19.19 (\$M),1200 bao 25 kg, Hữu cơ vi sinh dạng viên, tổng cộng nợ đợt 2: 233.400.000 đồng; Đợt 3 ngày 17/6/2019 gồm: 200 bao 40 kg NPK 19.19.19 (I,M),200 bao 40 kg NPK20.20.15(IM), tổng cộng nợ đợt 3: 260.000.000đồng; Đợt 4 ngày 25/6/2019 gồm:640 bao 25 kg Hữu cơ vi sinh dạng viên, tổng cộng đợt 4: 102.400.000 đồng; Đợt 5 ngày 30/7/2019 gồm:640 bao 25 kg Hữu cơ vi sinh dạng viên và kết chuyển công nợ đại lý Bình Dương sang đại lý T phát tổng nợ đợt 5:158.400.000 đồng; Đợt 6 ngày 19/8/2019 gồm: 1.230 bao 25 kg hữu cơ vi sinh dạng viên, ngày 14/7/2020 đại lý T phát trả lại 382 bao25kg hữu cơ vi sinh dạng viên, tổng cộng nợ đợt 6:150.080.000đồng; Đợt 7 ngày 23/7/2020 gồm 320 bao 25 kg hữu cơ vi sinh dạng viên, 120 bao 25 kg NPK16.16.20(IM-NK); 240 bao 25 kg NPK 15.15.15;121 bao 25 kg NPK 19.19.19(IM-NK), tổng cộng nợ đợt 7 207.968.750 đồng. Tổng cộng nợ là: 1.240.048.750 đồng. Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T đã trả: 537.000.000 đồng. Tính đến ngày 26/4/2021 Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T còn nợ Công ty cổ phần A số tiền gốc: 703.048.750 đồng. Và nợ lãi phát sinh do vi phạm hợp đồng: 206.565.416 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 909.614.166 đồng và lãi phát sinh.Tất cả đều có biên bản xác nhận công nợ theo thỏa thuận giữa hai bên. Trường hợp bên mua không thanh toán tiền hàng đúng thời hạn, sẽ chịu phạt: Dưới 30 ngày mức lãi suất vi phạm hợp đồng là 1,2%/tháng (tương đương 0,04%/ngày). Trường hợp bên mua thanh toán quá hạn từ 31 ngày đến dưới 60 ngày, mức lãi suất do vi phạm Hợp đồng là 1,95%/tháng(tương đương 0,065 %/ngày). Thời gian quá hạn thanh toán không vượt quá 60 ngày. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T vẫn chưa trả cho Công ty Cổ phần A. Công ty Cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hộ kinh doanh bà Cao Hoàng Kim T phải trả cho Công ty Cổ phần A số tiền tổng cộng gốc và lãi là 909.614.166 trong đó gốc:703.048.750 đồng; và nợ lãi phát sinh do vi phạm Hợp đồng: 206.565.416 đồng lãi. Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/3/2022 là 11 tháng 3 ngày: $703.048.750 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} 3 \text{ ngày} = (703.048.750 \text{ đồng} + 11(3/30) \times 1,2\%) = 93.646.093 \text{ đồng tiền lãi}$. Tổng cộng là 1.003.269.000đ, trong đó: gốc 703.048.750 đồng+206.565.416 đồng và lãi+ 93.646.093 đồng tiền lãi phát sinh tính từ ngày xác

nhận công nợ.

Đối với bị đơn Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T (do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H. Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật và đã triệu tập họp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành, không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Cổ phần A có địa chỉ tại trụ sở 922/43 đường Phạm Văn Đ, phường H, quận T, TP.Hồ Chí Minh có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314901936 do phòng đăng ký sở kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2018, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn Hộ kinh doanh bà Cao Hoàng Kim T (do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ) có địa chỉ thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 63c8001140 đăng ký lần đầu ngày 24/10/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 26/01/2018. Vì vậy, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ theo biên bản xác nhận công nợ mà các bên đã ký kết, xác lập ngày 26/4/2021, do đó còn thời hiệu.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Hộ kinh doanh bà Cao Hoàng Kim T, do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H biết và ấn định thời gian để Hộ kinh doanh bà Cao Hoàng Kim T có ý kiến về việc Công ty cổ phần A khởi kiện đối với Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T, do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ, nhưng hộ kinh doanh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho đương sự để tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng hộ Hộ kinh doanh bà Cao Hoàng Kim T, ông Nguyễn Đình H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Như vậy đây là thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt, niêm yết Quyết định đưa án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các thủ tục tố tụng dân sự cho bị đơn Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do áp dụng b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[4]. Xét về nội dung: Xét hợp đồng mua bán giữa Công ty cổ phần A9 và Hộ kinh doanh bà Cao Hoàng Kim T được xác lập bằng văn bản, có thỏa thuận nội dung mua bán, giao nhận sản phẩm, phương thức đối chiếu công nợ quyền và trách nhiệm của bên bán và bên mua phù hợp theo quy định tại Điều 24 Luật kinh doanh thương mại.

Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng đại lý số 02A04/2020/HDĐL-A9 ngày 22/6/2020, phụ lục hợp đồng số: 01/02A04/2020/PLHĐ-A9 ngày 22/6/2020; Thư xác nhận công nợ và đề nghị thanh toán ngày 27/7/2020; Biên bản xác nhận công nợ ngày 28/9/2020; Biên bản xác nhận công nợ ngày 21/10/2020; Biên bản xác nhận công nợ ngày 04/11/2020; Biên bản xác nhận công nợ ngày 24/11/2020; Biên bản xác nhận công nợ ngày 07/12/2020; Biên bản xác nhận công nợ ngày 25/12/2020; Biên bản xác nhận công nợ ngày 13/01/2021; Biên bản xác nhận công nợ ngày 02/02/2021; Biên bản xác nhận công nợ ngày 03/03/2021; Biên bản xác nhận công nợ ngày 05/4/2021; Biên bản xác nhận công nợ ngày 26/4/2021 giữa công Ty Cổ phần A9 cung cấp xác lập có chữ ký của bà Cao Hoàng Kim T có công chứng chứng thực là có thật.

Xét khởi kiện của Công ty Cổ phần A yêu cầu Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T phải trả cho Công Ty Cổ phần A số tiền mua bán phân, tính đến ngày 26/4/2021 Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T còn nợ Công ty Cổ phần A số tiền gốc: 703.048.750 đồng, và nợ lãi phát sinh do vi phạm hợp đồng: 206.565.416 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 909.614.166 đồng và lãi phát sinh. Hội đồng xét xử thấy

rằng căn cứ vào biên bản xác lập công nợ xác lập ngày 26/4/2021 giữa công ty Cổ phần A và hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T xác lập có chữ ký của bà Cao Hoàng Kim T thừa nhận gốc và lãi sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Xét yêu cầu về lãi suất phát sinh từ sau ngày 26/4/2021 đối với số tiền gốc: 703.048.750 đồng của Hợp đồng mua bán hàng hóa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán giữa Công ty Cổ phần A và hộ kinh doanh bà Cao Hoàng Kim T thỏa thuận về lãi suất 1,2%/tháng; Căn cứ vào Hợp đồng đại lý số 02A04/2020/HDĐL-A9 ngày 22/6/2020, phụ lục hợp đồng số: 01/02A04/2020/PLHD-A9 ngày 22/6/2020. Sự thỏa thuận về lãi suất phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, phù hợp với Điều 306 Luật kinh doanh thương mại. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Bà Cao Hoàng Kim T ông Nguyễn Đình H mua phân bón của công ty Cổ phần A để kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận, công nợ hiện tại Hợp đồng liên quan do bà T ký, quá trình nhận hàng ông H là người nhận hàng thanh toán công nợ cùng bà T tại giấy cam kết nhận nợ xác lập ngày 04/10/2020 ông H có cam kết trả nợ cho công ty cổ phần A ít nhất 200.000.000 đồng. Do đó theo quy định của pháp luật dân sự thì ông H cùng hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ cùng ông Nguyễn Đình H có nghĩa vụ trả nợ công Ty Cổ phần A.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần A. Buộc Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T ông Nguyễn Đình H phải thanh toán cho Công ty cổ phần A, tổng cộng gốc và lãi là 909.614.166 đồng. Trong đó: gốc: 703.048.750 đồng. Và nợ lãi phát sinh do vi phạm hợp đồng: 206.565.416 đồng. Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/3/2022 là 11 tháng 3 ngày: 703.048.750 đồng x 11 tháng 3 ngày: $(703.048.750 \text{ đồng} + 11(3/30) \times 1,2\% = 93.646.093 \text{ đồng tiền lãi}.$

Tổng cộng số tiền là 1.003.269.000 đồng (Một tỷ không trăm không ba nghìn, hai trăm sáu mươi chín nghìn). Trong đó gốc: 703.048.750 đồng + 206.565.416 đồng và lãi các bên đã xác nhận công nợ ngày 26/4/2021 + 93.646.093 đồng tiền lãi phát sinh tính từ ngày 27/4/2021 đến 30/3/2022.

Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá gạch đối với số tiền: 1.003.269.000 đồng, 800.000.000 đồng án phí phải nộp 36.000.000 đồng. Số tiền $203.269.000 \text{ đồng} \times 3\% = 6.098.070 \text{ đồng}.$ $(36.000.000 \text{ đ} + 6.098.070 \text{ đồng} = 42.098.070 \text{ đồng}).$ Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà công Ty cổ phần A đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 68, khoản 4 Điều 91 khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 24, 50.55.306 Luật kinh doanh thương mại; Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T (do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ), ông Nguyễn Đình H phải có nghĩa vụ thanh toán cho công ty Cổ phần A với tổng số tiền là 1.003.269.000 đồng (Một tỷ không trăm không ba nghìn, hai trăm sau mươi chín đồng). Trong đó gốc: 703.048.750 đồng. lãi: 300.211.509 đồng.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần A có đơn yêu cầu thi hành án nếu Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T (do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ), ông Nguyễn Đình H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T, ông Nguyễn Đình H phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc Hộ kinh doanh Cao Hoàng Kim T do bà Cao Hoàng Kim T làm chủ và ông Nguyễn Đình H phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 42.098.500 đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi tám không trăm nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả cho công ty Cổ phần A số tiền 19.644.000 đồng (Mười chín triệu sau trăm bốn bốn nghìn đồng) mà công ty Cổ phần A đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001131 ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan